

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTT22B2** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH04226** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng anh**
Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1					Hệ số 2					ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2256201102473	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	20/08/2007					6	5.3	7.5	8.3	5.0		7.2		6.9
2	2256201102474	Bùi Thị Yến Nhi	18/11/2006					7	8.0	6.3	4.8	5.0		6.4		6.3
3	2256201102475	Lê Trần Thành Phát	06/05/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2256201102476	Huỳnh Thanh Phúc	14/08/2006					6	9.0	6.5	5.0	5.3		8.6		7.7
5	2256201102477	Nguyễn Hoàng Phúc	15/10/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
6	2256201102478	Giáp Văn Quý	16/04/2007					7	6.3	6.3	6.5	7.3		7.4		7.1
7	2256201102479	Đinh Văn Thanh	21/10/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
8	2256201102480	Lê Hoàng Thanh	07/11/2007					5	4.5	6.0	4.5	5.0		7.4		6.4
9	2256201102481	Nguyễn Đăng Phước Thiện	29/12/2006					8	9.0	9.0	5.5	6.8		5.0		6.0
10	2256201102482	Nguyễn Thị Kim Thoa	20/03/2006					5	10.0	6.0	3.5	5.5		5.0		5.4
11	2256201102483	Nguyễn Trung Tín	20/07/2006					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
12	2256201102484	Lâm Văn Toàn	05/08/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
13	2256201102485	Trần Bảo Trâm	09/06/2007					6	6.3	6.3	9.3	5.5		7.0		6.9
14	2256201102486	Dương Thị Mai Trinh	28/05/2007					5	9.0	7.3	6.3	5.0		8.2		7.6
15	2256201102487	Trần Nguyễn Đức Trọng	14/12/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
16	2256201102488	Lý Quốc Trung	20/02/2007					5	6.0	7.5	7.0	6.5		6.8		6.7
17	2256201102489	Phạm Lê Tuấn	30/04/2007					9	8.0	7.0	6.8	5.0		5.6		6.1
18	2256201102490	Nguyễn Kim Yến	17/04/2006					6	10.0	6.0	2.8	4.5		5.8		5.8

Châu Đốc, ngày 4 tháng 2 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Hoa Tiên